

KINH ĐỘ THỂ PHẨM

QUYỂN 4

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Sao gọi là thân nghiệp? Sao gọi là thể? Sao gọi là ngôn từ? Sao gọi là khẩu tịnh? Sao gọi là khéo thanh tịnh? Sao gọi là chỗ hộ trì khéo được thu giữ? Sao gọi là chỗ tu tập giáo hóa của Bồ-tát thường khuyến hóa cõi chúng sinh? Sao gọi là tâm bình đẳng của Bồ-tát? Sao gọi là phát tâm ý? Sao gọi là tâm hiện hữu khắp? Sao gọi là các căn? Sao gọi là chí tính? Sao gọi là tính hòa? Sao gọi là đúng thời? Sao gọi là đáng tin? Sao gọi là tin vào thế giới? Sao gọi là tin vào cõi chúng sinh? Sao gọi là dừng ở? Sao gọi là hưng phát? Sao gọi là phụng hành? Sao gọi là thành tựu? Sao gọi là làm mất đạo pháp Phật? Sao gọi là vắng lặng? Sao gọi là pháp cứu cánh? Sao gọi là sinh nơi pháp Phật? Sao gọi là Chánh sĩ? Sao gọi là đường? Sao gọi là vô lượng đường? Sao gọi là đạo nghiệp? Sao gọi là hành đạo? Sao gọi là tiến đạo? Sao gọi là hạnh? Sao gọi là tay? Sao gọi là bụng? Sao gọi là tạng? Sao gọi là tâm nghiệp? Sao gọi là áo giáp công đức? Sao gọi là cây gậy? Sao gọi là đầu? Sao gọi là mắt? Sao gọi là tai? Sao gọi là mũi? Sao gọi là lưỡi? Sao gọi là thân thể? Sao gọi là hỷ hạnh? Sao gọi là bước đi? Sao gọi là ở? Sao gọi là ngồi? Sao gọi là nằm ngủ? Sao gọi là nhà? Sao gọi là du hóa?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Hay thay những câu hỏi ấy! Hãy lắng nghe và ghi nhận!

Bồ-tát Phổ Trí đáp:

–Thưa vâng!

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Thân nghiệp của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát có thể dùng một thân mà hiện hữu khắp cõi Phật nên gọi là thân nghiệp.
 2. Bồ-tát thị hiện ở tất cả cõi chúng sinh cùng các chỗ sinh sống khác mà luôn an nghỉ.
 3. Một mình bước đi trong mười phương giới.
 4. Cũng đều đi đến các chúng hội thuyết pháp nơi đạo tràng chư Phật.
 5. Bồ-tát có thể dùng một tay che trùm tất cả tam thiên thế giới.
 6. Dùng một tay nắm giữ các núi Đại Thiết Vi, các núi Kim Cang.
 7. Hiện bày chúng sinh và tất cả cõi Phật tập hợp ở trong thân mình.
 8. Lại có thể làm biến mất, đem cõi chúng sinh làm thành một thân giấu riêng một chỗ.
 9. Lại thị hiện cho tất cả chúng sinh nhận biết tại thân của mình.
 10. Đem sự thành tựu để trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh.
- Đó là mười thân nghiệp. Bồ-tát an trụ ở đấy thì đạt đến đạo Vô thượng, dạy bảo chúng sinh đều đến với đạo.

Thể Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thể phụng tu sáu Độ vô cực của Bồ-tát.
2. Có thể hành bốn Nhiếp pháp, tu Bi rộng mở không xả bỏ chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Thân Bi, thay cho các chúng sinh đảm nhận cái khổ của năm ấm, tự thọ lấy những việc đó chẳng hề mệt mỏi.

4. Thân từ vô cực, hộ trì khắp tất cả, khiến mọi người được cứu giúp.

5. Dùng thân công đức khiến cho muôn dân đều tôn thờ kính ngưỡng, đạt được an ổn giải thoát.

6. Đem việc Thánh tuệ cùng với tất cả chư Phật hợp chung một thể.

7. Để được thành tựu thì nên bỏ tất cả các pháp hưng, nguy.

8. Thân thiện quyền phương tiện của Pháp thân.

9. Tất cả hiện môn về thân tức biến hóa đều có thể hiển thị, tạo ra sự cảm ứng.

10. Thể của Bồ-tát là ở nơi đạo tự tại, liền thành tựu Chánh giác.

Đó là mười thể. Bồ-tát trụ ở đấy thì liền có thể nhập vào đại tuệ vô thượng của Đức Như Lai Chí Chân.

Ngôn từ Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Lời nói của Bồ-tát chính xác, rõ ràng, tức dùng lời dạy để đem lại yên ổn cho chúng sinh.

2. Dùng lời trong sáng, hòa nhã làm vui mọi tâm niệm của tất cả muôn dân.

3. Dùng lời nói không dối gạt, đã nói thì nói đúng như sự thật.

4. Bồ-tát nói ra lời chân thật, giả sử đang ở trong mộng, Bồ-tát cũng không có lời nói khác.

5. Chỗ nói thì tùy thuận, chẳng khi đối các vị Đế Thích, Phạm thiên và bốn vua trời, thâm diệu không tổn hại.

6. Bồ-tát có thể thị hiện lời giáo huấn tự nhiên.

7. Điều đã nói ra thì bền vững, ban tuyên các pháp không có bờ cõi.

8. Bồ-tát diễn đạt, mọi việc được phơi bày, theo tất cả lời nói mà khai hóa.

9. Tùy chỗ tạo tác của từng người mà nói về báo ứng của họ, bày ra gốc ngọn sự việc ấy.

10. Bồ-tát quán sát tâm ý của chúng sinh rồi tùy theo chỗ thích ứng của họ mà dạy bảo.

Đó là Bồ-tát thông suốt mười ngôn từ.

Bồ-tát có mười việc là khéo thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Ưa thích được nghe âm thanh của Đức Như Lai, đó là tịnh.

2. Suy xét âm thanh của Bồ-tát đã từng nghe.

3. Bỏ đi những điều chúng sinh chẳng thích nghe, dứt sạch ác ngữ.

4. Không đem đến cho người khác chỗ đã nói từ xưa cùng bốn điều lỗi của miệng phải luôn xa lìa.

5. Bản tâm hoan hỷ giống vang đại âm ca ngợi Đức Như Lai.

6. Tại chùa Phật, đền thờ... ngợi khen công đức của Phật.

7. Dùng tánh thanh tịnh hòa nhã vì các chúng sinh tuyên dương pháp thí.

8. Tại chùa, đền tôn nghiêm, tấu các kỹ nhạc, đánh đàn, thổi sáo, tạo sự ưa thích về tháp miếu của Phật.

9. Gần gũi diện kiến theo các Đức Phật Thế Tôn, lắng nghe kinh điển, tùy thuận phước trời, theo các Bồ-tát.

10. Nếu vì Pháp sư được nghe kinh điển, đích thân phụng sự, tâm xả bỏ niềm vui cõi trời.

Đó là mười việc diễn dạy vì khéo thanh tịnh của Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chỗ hộ trì khéo được thu giữ của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Các vua trời hiện ra đều cùng ủng hộ.
2. Vua rồng, vua quỷ, thần đều hiện ra để bảo vệ.
3. Các chúng Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân đều đến phụng kính.
4. Các chúng Ca-lưu-la, vua Kim sí điều đều đến tạo mọi an ổn.
5. Các hàng Chân-đà-la, Ma-hữu-lặc đều quy ngưỡng.
6. Lại nữa, trời Đế Thích, chư Thiên theo hầu đều đến hộ trì.
7. Vua Phạm thiên đem các chúng Phạm thiên đến ở một bên mà tự quy y.
8. Các Bồ-tát đều cùng kính niệm.
9. Các vị Không thoái chuyển, Nhất sinh bổ xứ đều tạo sự thân cận.
10. Các Đức Như Lai hiện ở khắp mười phương, đều ra uy thần hộ trì.

Đó là mười việc khéo thu giữ ủng hộ Bồ-tát.

Bồ-tát có mười chương huấn là chỗ tu tập. Những gì là mười?

1. Thường hoan hỷ ở cõi chúng sinh.
2. Cũng lại giáo hóa khắp cả ba ngàn cõi nước của chư Phật.
3. Bồ-tát lại có thể hội nhập nơi tất cả các căn tánh.
4. Tùy theo căn cơ, hoàn cảnh của những chúng sinh thông lợi, kẻ trung bình, thấp kém để tạo sự nghiêm tịnh cho họ.
5. Khiến chúng sinh tiêu trừ tất cả ái dục, phiền não.
6. Xa lìa các thứ ược trước, từ bỏ cảnh giới cấu nhiễm.
7. Luôn nhìn thấy chí tánh hiện tại.
8. Dần dần thêm lớn tính thanh hòa.
9. Luôn thấu đạt khắp các pháp giới.
10. Vì vậy cho nên mau chóng gần với Vô vi.

Đó là mười việc.

Tâm bình đẳng của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm bình đẳng nơi các pháp Tổng trì, nắm lấy các chúng sinh, thu giữ các gốc đức, khiến họ chẳng thoái chuyển.
2. Tâm như sông biển không thể hạn lượng, thuận theo pháp của chư Phật, nơi đạo tuệ vô cực.
3. Tâm như núi Tu-di, công đức ấy siêu việt và kiến lập tất cả gốc thiện của chúng sinh.
4. Tâm như ngọc sáng, trừ sạch các nhơ bẩn, ý niệm thanh tịnh.
5. Tâm như Kim Cương, hủy hoại tất cả các pháp ược tạp.
6. Tâm ấy kiên cố như núi Thiết vi, không gì có thể hủy hoại, tất cả chúng ma, các ngoại đạo, dị học không thể lay chuyển.
7. Tâm Bồ-tát giống như hoa sen, đi trong ba cõi mà vĩnh viễn không tham đắm.
8. Tâm Bồ-tát ấy lại như hoa Linh thụ, ở vô số kiếp khó được nghe, thấy.
9. Tâm như mặt trời, mặt trăng, du hành ở hư không, diệt trừ tất cả sự tối tăm, tệ ác, ngăn ngại, ngu si.
10. Tâm ấy như hư không, thương xót tất cả các loài.

Đó là mười tâm Bồ-tát.

Bồ-tát phát tâm lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát phát tâm: Ta phải vui vẻ với muôn người phải diệt trừ các thứ phiền não, ái dục của chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn dứt bật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Lại dấy lên ý nghĩ là cắt đứt các thứ tệ ác, ngăn ngại.
3. Ở nơi các pháp chẳng hề do dự, đạt đến chỗ vắng lặng.
4. Ta luôn an nhiên để thấy rõ tất cả chúng sinh bị năm ấm làm khổ.
5. Ta phải dứt bỏ tám nạn, đường ác.
6. Thường gặp đủ tất cả các Đức Như Lai, luôn ở bên cạnh các Ngài.
7. Thường phải tinh tấn tu học giới của Bồ-tát, thành tựu Phật đạo.
8. Thấy khắp chúng sinh, thành tựu tất cả, khiến nhập vào nguồn đạo.
9. Khi Bồ-tát phát đạo ý, phải biết đã được trống Phật giống lên vang khắp các cõi Phật trong mười phương.

10. Thâu tóm hết cả chí tính và các căn của muôn người, khiến không ai là không được dẫn dắt.

Đó là mười việc phát tâm của Bồ-tát.

Tâm hiện hữu cùng khắp của Bồ-tát lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm ấy rộng lớn biến khắp như hư không.
2. Tâm nhập vào tất cả pháp giới đều không lường.
3. Một lúc đều hiện khắp trong ba đời.
4. Sự hưng hiển của chư Phật liên có thể gồm đủ: đầu thai, sinh ra, bỏ nước, nhường ngôi, thành Tối chánh giác, hiện tại diệt độ.
5. Đều do Thánh tuệ nhập vào cõi chúng sinh.
6. Tính ý, chí nguyện ấy hiểu rõ các căn.
7. Tâm đem ánh sáng đến khắp tất cả cảnh, cõi của các pháp, cùng khắp không bờ cõi.
8. Các lưới huyễn hóa không chỗ sinh ra, đến với tự nhiên, không có điên đảo, không thể kể xiết.
9. Tâm mình không ngăn ngại khiến cho kẻ khác không bị ngăn che, trí tuệ ánh sáng mà được tự tại.

10. Khi các Đức Phật hưng khởi sự phát tâm thì thị hiện đạo quả Tối chánh giác.

Đó là mười việc nói về tâm hiện bày khắp của Bồ-tát.

Các căn của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát nếu thấy các Đức Phật thì các căn vui vẻ, mừng rỡ, không ai theo kịp.
2. Ưa thích chư Phật, phụng kính kinh điển, không chỗ nào không đạt được.
3. Tất cả các căn Bồ-tát chẳng hề thoái chuyển, không chỗ chướng ngại.
4. Tâm thường trụ vững nơi hạnh tu tập.
5. Không hề phế bỏ các căn vi diệu, hiểu rõ phân minh Trí Độ vô cực.
6. Căn ý của Bồ-tát không hề thoái chuyển để khuyên bảo chúng sinh.
7. Chí Kim Cương làm tiêu diệt và chuyển hóa các pháp, phá trừ các thứ xấu, ác.
8. Ánh sáng ấy mạnh mẽ vững chắc, không gì là chẳng soi đến. Thấy các Đức Như Lai sáng rõ tại chỗ mà các căn không lấy làm lạ.
9. Tâm của bậc Khai sĩ tỏ rõ thân của các Đức Như Lai, hợp làm một thể.
10. Ý Bồ-tát ấy đạt đến chỗ vô hạn, vào nơi mười Lực của Phật.

Đó là mười việc thuộc các căn của Bồ-tát.

Chí tánh Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm Bồ-tát thường không đắm chấp, chẳng tham thế tục.
2. Tâm ấy trong suốt chẳng hề hư hoại, chẳng nghĩ đến việc của hàng Thanh văn, Duyên giác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Luôn nói về chí tính Nhu thuận của Bồ-tát.
 4. Chí hằng hữu nơi Phật đạo, ý ấy trong lành, hòa nhã do nơi Nhất thiết trí sinh ra.
 5. Chỗ tư niệm của chí tánh không có người sánh cùng, hàng phục quân ma và các dị học của ngoại đạo.
 6. Chí không tì vết, làm nghiêm tịnh tất cả cảnh giới trí tuệ của Như Lai, thường giải cứu độ.
 7. Gốc ngọn của ý ấy, như chỗ nghe pháp thì chưa từng lãng quên.
 8. Ý ấy tự nhiên mà không chấp trước vào chỗ sinh khởi không ưa thích.
 9. Chí ấy sâu xa có thể vào được khắp trí tuệ vi diệu.
 10. Nghĩ rồi tin hiểu, rõ thông pháp Phật.
- Đó là mười chí tính của Bồ-tát vậy.
- Tính thanh tịnh, hòa hợp của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?
1. Bồ-tát tính hòa thì ý ở tại chỗ tôn quý, giàu có mà chẳng thoái chuyển, tích lũy thiện căn và pháp lành.
 2. Chẳng nghi ngờ chư Phật, nói rộng từ gốc đến ngọn về tính hạnh của Như Lai.
 3. Ở nơi gồm thâu chung, làm hạnh đại sư, nghe hết sở nguyện, nghĩ suy tại đỉnh tướng.
 4. Có thể nhập vào tất cả, ở trong pháp của chư Phật thì tính tự nhiên thanh tịnh.
 5. Nơi pháp của chư Phật đều được do chính mình tự tại.
 6. Ý ấy vi diệu có thể nhập vào vô số các cửa đạo pháp.
 7. Bồ-tát đứng đầu và siêu việt nơi tất cả nhân duyên ở đó.
 8. Tự tại ở trong đạo, ở trong các Tam-muội định ý, chính thọ, biến hóa trang nghiêm, ý ấy bền trụ.
 9. Nhập giữ lấy chỗ thệ nguyện của đời trước.
 10. Giáo hóa chúng sinh chưa từng ngừng nghỉ.
- Đó là mười tính tịnh hòa của Bồ-tát.
- Bồ-tát ứng thời có mười việc. Những gì là mười?
1. Bồ-tát bố thí đó là ứng thời, bố thí các thứ sở hữu mà không hy vọng.
 2. Phụng trì tất cả giới, đức, giới cấm dục tu thanh tịnh, đúng thời.
 3. Chẳng khinh miệt người khác, vì chúng sinh mà nhẫn nhịn các sân hận, từ bỏ hận thù, trừ khử tướng chấp về ta mình và tha nhân, rộng tu tinh tấn, tùy thời không chuyển đổi.
 4. Bồ-tát luôn hộ trì thân, miệng, ý mà không hề xao lãng.
 5. Không phế bỏ các hành nghiệp Thiền định Tam-muội, tuân theo các cửa giải thoát và chánh thân thông.
 6. Bồ-tát không bỏ ái dục, phiền não nếu có thể phụng hành các Độ vô cực tức gắng tích lũy các gốc đức, chưa từng lười bỏ. Tu theo đại Từ, hiểu rõ thật sự không có chúng sinh, thân mạng, các khổ.
 7. Năm phẩm ứng thân, chẳng bỏ đại Bi, biết rõ các pháp tự nhiên vắng lặng.
 8. Đạt được mười Lực như Đức Như Lai luôn hiểu rõ tùy thời.
 9. Dùng tiện nghi vô hạn để chuyển pháp luân hiển thị cho muôn người, chưa từng mang tâm trạng thoái lui.
 10. Bồ-tát nhìn thấy chí tính của kẻ khác để chỉ dạy họ.
- Đó là mười ứng thời của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở đấy thì liền có thể tùy thời đạt đến đại tuệ vô thượng vô cực của Phật.

Bồ-tát tín giải lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Tin vào sự vi diệu mà thường tùy nghi, khó bì kịp gốc đức.
2. Thuần tín nơi vô số tịnh hạnh.
3. Sự tốt đẹp ấy là rộng khắp, thấy được vô số tâm niệm của chúng sinh.
4. Tạo cho họ niềm tin chắc thật nhập vào nơi pháp môn thâm diệu vô cực.
5. Ưa thích thanh tịnh, hưng khởi tâm niệm rộng lớn, ái mộ chỗ mong cầu.
6. Các Đức Phật kiến lập mười thứ lực, khiêm cung vô hạn, hàng phục quân ma cùng quyến thuộc của chúng.
7. Nghiệp lành rớt ráo bình đẳng nơi sự báo ứng, thuần tín nơi cửa vào.
8. Tùy theo sự vui lòng ấy mà thị hiện.
9. Nhận lãnh điều được thọ ký, nghĩa là muốn được sự thọ ký của Đức Phật, hiển bày thần túc tự tại.
10. Vui theo ý của mình, dốc tu tập, chứng đắc Phật đạo, có thể thành tựu Chánh giác.

Đó là mười tín giải của Bồ-tát.

Bồ-tát tin vào thế giới cũng có mười việc. Những gì là mười?

1. Tin vào các cõi Phật, nhập vào một thế giới.
2. Đem một thế giới nhập vào các cõi Phật.
3. Tin một hoa sen như cả ngàn thế giới mà một đức thân Như Lai an tọa trên đó.
4. Mười phương cõi Phật, tin hiểu tất cả, tự nhiên như hư không.
5. Tất cả thế giới được trang nghiêm cùng khắp.
6. Tin là vào khắp mười phương thế giới, thân Bồ-tát có thể chiếu khắp trong đó.
7. Tin nơi mười phương cõi nước chỉ tạo ra một dấu tích, tất cả thế giới nhập vào một thân.
8. Tự thông suốt cảnh giới của chư Phật, cho đến cây Bồ-đề.
9. Nơi một đạo tràng chỉ dùng một âm thanh, báo khắp cả mười phương.
10. Tất cả chúng sinh nghe được âm thanh ấy thì tâm vui sướng.

Đó là mười việc Bồ-tát tín nhập nơi thế giới. Bồ-tát an trụ ở đấy thì có thể vào khắp vô lượng cảnh giới của Đức Như Lai.

Bồ-tát có mười việc nhập vào cảnh giới chúng sinh. Những gì là mười?

1. Tất cả thân hình chúng sinh vốn tự nhiên vô thân.
2. Các cõi chúng sinh thì lấy làm một thân, tự làm giảng đường.
3. Tin vào chỗ nhập, các loài chúng sinh thì được vào bụng một Bồ-tát.
4. Các cõi dân chúng có thể thọ nhận hình thể, dạng mạo của các bậc Đế Thích, Phạm vương và bốn Thiên vương.
5. Tin là cõi chúng sinh nhập vào thân Như Lai.
6. Mười phương muôn dân, các loài côn trùng bò sát, cõi của người và vật nhập vào thân một người.
7. Tất cả chúng sinh có thể được ở tại một phẩm nơi pháp Phật hiển bày cõi của các loài.
8. Hiện làm loại hình mạo, dáng dấp cùng như Thanh văn, Duyên giác mà vĩnh viễn không có tướng niệm.
9. Mười phương thế giới đều hiện ra công đức trang nghiêm của Bồ-tát.
10. Ở các cõi chúng sinh thị hiện hình sắc tướng tốt của Đức Như Lai, ngằn ấy thứ uy nghi, lễ tiết nơi thân để dạy bảo mọi người.

Đó là mười việc nhập vào cõi chúng sinh của Bồ-tát.

Bồ-tát dừng nghĩ có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát phát ý tức là nơi chỗ ấy tu tập các gốc đức, các việc ác ngưng nghĩ.
2. Khai hóa chúng sinh, tùy lúc chỉ đường bày lối.
3. Thường gặp chư Phật, chẳng rời Thánh chúng.
4. Nơi họ muốn sinh đều ở tại cõi thanh tịnh.
5. Phụng tu đạo hạnh, chẳng trái Chánh chân.
6. Luôn có hoài bảo với những thệ nguyện chân chánh.
7. Chẳng theo thệ nguyện tà vạy.
8. Họ đều có thể tuân phụng sáu Độ vô cực.
9. Chuyên suy nghĩ về đạo pháp bình đẳng.
10. Đã có thể du hóa đến các Phật hội.

Đó là mười chỗ dừng nghĩ của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở đây thì trừ bỏ được các phiền não, chứng thành vô lượng tuệ là chỗ dừng ở của Như Lai.

Có mười việc về sự hưng khởi của Bồ-tát. Bồ-tát dùng các việc này để đoạn dứt các tướng chấp về hạnh khởi. Những gì là mười?

1. Cõi chúng sinh hưng khởi thì khai hóa họ, khiến đến được cứu cánh.
2. Thế giới nếu hưng khởi thì diệt trừ hết uế trước ở đó.
3. Thường khiến tạo mọi sự nghiêm tịnh của Như Lai, hưng hiện các hạnh Bồ-tát.
4. Tích lũy gốc đức, học Phật tướng tốt.
5. Công đức hưng khởi từ đại Bi.
6. Tiêu trừ khổ não nơi năm ấm thịnh suy của chúng sinh.
7. Phát khởi đại Bi, khiến lập chúng sinh, an trụ nơi Nhất thiết trí, nơi các Độ vô cực.
8. Tập hợp hạnh nghiêm tịnh của Bồ-tát, dấy khởi phương tiện quyền xảo khắp vì tất cả, thị hiện cửa pháp đạo đức.
9. Hưng khởi đạo ý, tâm ấy an nhiên, không thể nêu bày.
10. Tóm lại, tất cả các pháp Bồ-tát đã hưng hiện thì thấu đạt mọi chỗ thần thông hóa hiện.

Đó là mười thứ hưng khởi của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười sự phụng hành. Những gì là mười?

1. Thường tự nhớ nghĩ về các Độ vô cực.
2. Dốc tu giới cấm không hề thiếu sót.
3. Vâng theo chánh tuệ chẳng theo tà kiến.
4. Thuận theo uy nghi chưa từng mất lễ tiết.
5. Tôn sùng đạo pháp chẳng theo tà kiến.
6. Tùy thứ bậc chẳng trái đức hạnh.
7. Đúng thời thị hiện chẳng phạm đạo giáo.
8. Thân cận hành nghĩa, chẳng chán việc dẫn dạy.
9. Phụng tu Chánh giác, chẳng theo Tiểu thừa.
10. Kính vâng Thánh hạnh mà chuyển pháp luân.

Đó là mười việc phụng hành của Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu có mười việc. Những gì là mười?

1. Thường giữ tâm thuần tín, phụng kính bạn lành, chứng thành Phật pháp.
2. Ân cần, vui thích theo điều thuyết giảng của Như Lai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Chưa từng hủy báng huấn giáo của Thánh điển.
4. Tâm ấy vô lượng ở chỗ không bờ mé.
5. Khuyến trợ tạo gốc đức, đạt được cảnh giới của Như Lai không hạn hữu.
6. Tin vui chẳng hề nghi ngờ, có thể hội nhập khắp mười phương thế giới, thành tựu pháp Phật.
7. Lại nữa, ở trong pháp giới, không thể bị lay động, tâm như núi Thái.
8. Làm chấn động cảnh giới ma khiến chẳng được an ổn, tự nhiên hàng phục.
9. Hằng nhớ nghĩ đến thế giới chư Phật.
10. Dạy bảo chúng sinh phải tự nhớ nghĩ đến mười thứ trí lực của Đức Như Lai chí chân.

Đó là mười việc thành tựu của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc làm mất đạo pháp của Phật, thường phải xa rời. Những gì là mười?

1. Đó là tự kiêu mạn, khinh khi bạn lành khiến mất đạo pháp của Phật.
2. Hoảng sợ những khổ não cùng cực của sinh tử.
3. Chán chê các hạnh, trái tâm Bồ-tát.
4. Chán mệt nơi thế gian, đình trệ mọi việc, hành theo tánh cố chấp.
5. Trái với chánh định liền mất hết dấu vết của chỗ tạo gốc đức.
6. Chấp vào chỗ hành trì của mình, cho đó là thiện căn.
7. Hành trì ấy luôn ganh ghét, bài báng chánh pháp, che lấp các hạnh Bồ-tát.
8. Ưu thích pháp Thanh văn và Duyên giác.
9. Ghét bỏ những việc làm phúc đức rộng lớn.
10. Chẳng ưa hoàng truyền đại pháp của Bồ-tát.

Đó là mười việc làm mất đạo pháp mà Bồ-tát cần phải xa lánh, mới có thể vào được cảnh giới của Hiền thánh vô thượng.

Bồ-tát vắng lặng có mười việc. Những gì là mười?

1. Thường siêng tu Trí độ vô cực.
2. Quán sát chúng sinh, diệt trừ các thứ điên đảo.
3. Vượt thoát tất cả sự ràng buộc của tà kiến, chưa từng khởi ý cầu tìm vọng tưởng, khai hóa những kẻ tham chấp theo vọng tưởng.
4. Đi qua ba cõi, du hành đến tất cả mười phương thế giới.
5. Đi lại trong đó có thể cải hóa các chúng sinh, tham đắm theo phiền não, quen thói phóng dật.

6. Lìa cõi pháp ái dục, hưng khởi đại Bi, tâm thương xót muôn loài.
7. Trừ bỏ các sở hữu mà lại thị hiện gây tạo tất cả quyến thuộc.
8. Làm chấn động các thế giới, thị hiện có đầu cuối, là hiển bày sự tu hành.
9. Đi vào các pháp thế tục, tâm không đắm vướng mà còn tùy thời để dạy bảo.
10. Thấy trọn Phật đạo, chẳng đoạn dứt đại hạnh, chẳng sợ bản nguyện.

Đó là mười việc vắng lặng của Bồ-tát, Hiền thánh độ đời, giáo hóa chúng sinh thì siêu việt các việc của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Bồ-tát có mười việc đặc pháp cứu cánh. Những gì là mười?

1. Vừa sinh ra đã là Như Lai tự tại.
2. Đạt đến sự thông suốt rốt ráo cảnh giới chư Phật.
3. Thành tựu được các việc Bồ-tát.
4. Đầy đủ tất cả các Độ vô cực.

5. Hưng thịnh và tròn đủ tánh Phật.
6. Siêu vượt các Đức Như Lai cùng hàng.
7. Thường được kiến lập mười lực của chư Phật.
8. Hoàn toàn thông suốt đại đạo của Như Lai.
9. Biết rõ chư Phật đều là một Pháp thân.
10. Rõ hạnh của Như Lai Chánh chân không có hai.

Đó là mười pháp cứu cánh của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc sinh ra nơi pháp của chư Phật. Những gì là mười?

1. Nhất tâm tự quy y, phụng sự bạn lành là hưng khởi pháp của chư Phật.
2. Cùng đến một gốc đức, tin chắc nơi pháp Phật thì khởi được nguồn đạo.
3. Khi phát tâm thì có thể hiện bày khắp các hạnh của Như Lai.
4. Nhờ công đức nên mang lại đại nguyện vô cực, phát tâm quảng đại.
5. Vui với gốc đức của mình đã tạo lập, không hề quên mất, chưa từng lo lắng, chán nản về công hạnh đã tích lũy ở vô số kiếp, nhiếp lấy tất cả vị lai không bờ mé.
6. Đi lại, sinh sống nơi vô lượng cõi Phật để khai hóa chúng sinh.
7. Thường tùy theo hoàn cảnh mà hưng khởi hạnh Bồ-tát, việc đã làm chẳng bị đoạn mất, thường phát khởi đại Bi hiển hiện tâm vô lượng.
8. Khi phát tâm thì thấy khắp hư không, hội nhập vào đại hạnh thù thắng vi diệu, sinh ra chân nguyện, chẳng mất bản tâm.
9. Phụng trì tất cả lời dạy bảo của Như Lai để soi sáng chúng sinh.
10. Vì phát tâm đạo nên tròn đủ các pháp công đức.

Đó là mười pháp đạo mà Bồ-tát hưng phát.

Có mười sự nêu rõ về bậc Chánh sĩ. Những gì là mười?

1. Bồ-tát hiểu rõ về tuệ Phật là cùng một Pháp thân, nên gọi là Khai sĩ.
2. Trụ vững nơi Đại thừa nên gọi là Đại sĩ.
3. Phụng hành pháp tôn quý nên gọi là Tôn nhân.
4. Biết rõ sự thành tựu diệu pháp nên gọi là Thánh sĩ.
5. Nhập tuệ thù thắng nên gọi là Siêu sĩ.
6. Khuyên người khác tinh tấn nên gọi là Thượng nhân.
7. Tuyên thuyết và hoằng truyền pháp thù thắng nên gọi là Vô thượng.
8. Hiểu rõ đầy đủ mười thứ tuệ lực nên gọi là Lực sĩ.
9. Trừ tất cả các che chướng và tối tăm nên gọi là Vô song sĩ (*tức là khó ai sánh cùng*).
10. Làm chủ được tâm, liền thành tựu Phật đạo nên gọi là Vô tư nghị.

Đó là mười hiệu chánh sĩ của Bồ-tát.

Đường đi của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười? Các Bồ-tát hưng khởi đường Nhất thừa, hơn hẳn không gì sánh bằng, chẳng xả nhất tâm là con đường thứ nhất. Bồ-tát có hạnh, có trí tuệ, phương tiện là đường thứ hai. Lại có đường thứ ba là phụng tu hạnh không, gốc của vô tướng tức không đầu cội, chẳng dựa vào vô nguyện, đi vào ba cõi không chỗ nhiễm ô. Lại có đường thứ bốn là tu hạnh Khai sĩ, giảng thuyết nghiệp vô tận, có thể khuyến trợ tất cả công đức, lễ lạy và phụng kính Đức Như Lai không lười nhác, tùy hỷ Thánh tuệ, khéo tuyên giảng đạo giáo. Thêm đường thứ năm, kiến lập kỹ nơi tín căn đại tinh tấn, trú nơi các hạnh không thoái chuyển, nhất tâm chẳng loạn, khéo biết rõ theo định ý, thường hiểu rõ trí tuệ hành. Tu lục thông lấy làm đường thứ sáu. Vì Thiên nhãn thì thấy các sắc tượng, nhìn thấy thế giới các loài chúng sinh. Nếu có sinh ra

và chết đi thì dùng Thiên nhĩ nghe được kinh điển đã giảng nói của chư Phật và liên thọ trì. Tha tâm thông khi thấy các chúng sinh khác là có thể phân biệt, tự rõ tâm mình, cũng nhìn thấy được ý kẻ khác. Gốc ngọn các niệm không thể kể xiết mà được tự tại. Túc mạng thông nghĩ về vô số kiếp xa xưa, gốc đức đã tạo, tùy nghi tấn ích, đều hiểu biết chúng. Đắc đại thần túc thông thì tùy theo gốc chúng sinh mà ứng hóa, thị hiện ngàn ấy biến hóa để đem chánh pháp dạy bảo muôn loài. Lậu tận thông là trí tuệ làm tiêu hết các lậu, tự nhìn thấy bản tế, chẳng đoạn tuyệt sự kiến lập hạnh của Bồ-tát. Hành bảy tư niệm là đường thứ bảy của Bồ-tát. Đó là thường nghĩ đến Phật, vì Phật dẫn đường cho tất cả chúng sinh không có bờ bến, Ngài dùng tất cả kinh pháp, khiến họ thấy được liên thọ trì và khuyến hóa người khác tự quy y Phật. Nhớ rõ kinh pháp của Phật, Như Lai Chánh chân, ở trong một đạo tràng mà chưa từng dời chuyển, có mặt khắp tất cả các chúng hội của chư Phật, thị hiện sự thuyết pháp của mình, âm thanh thấu suốt mười phương. Biết được tâm thức và căn cơ của những chúng sinh theo đây để khai hóa họ. Ý ấy nhớ nghĩ, đã từng ở nơi vô số các Bồ-tát không thoái chuyển, chưa từng xa lìa, đều thấy chúng sinh và thân các Bồ-tát. Thường nghĩ sự bố thí, các Bồ-tát bố thí với tâm bình đẳng, nghĩ đến đại thí, khiến đức thêm lớn. Thường nghĩ đến giới cấm, chẳng bỏ tâm Bồ-tát, đem các gốc đức bố thí cho các chúng sinh. Thường nghĩ đến chư Thiên. Bồ-tát sinh ra tại cõi trời Đâu-suất sẽ là vị Nhất sinh bồ xứ. Nghĩ suy về đức, thường niệm chúng sinh, không gián đoạn. Bồ-tát ấy vào tám Chánh lộ (tám Chánh đạo) là con đường thứ tám. Đó là phụng thờ chánh kiến, bỏ các tà kiến, bỏ các vọng tưởng, các tham cầu. Chánh tư duy xả bỏ phân biệt, thuận theo Nhất thiết trí và các chủng tánh đạo đức. Xả bỏ bốn lỗi của miệng, tuân tu chủng tử Hiền thánh, giảng nói bằng chánh ngữ. Các chốn hành hóa của bản thân là vì chúng sinh mà bố thí, dạy bảo mọi người, không có nghĩ ngơi, lưỡi nhấc, chẳng bỏ giới luật chân chánh. Chính nghiệp ấy là giữ vững tự tại, biết đủ chỗ nhàn tịnh. Tu theo đạo đức ấy là trụ nơi uy nghi, lễ tiết, trụ nơi chánh pháp đều không lầm lỗi. Chánh Phương tiện là để các huynh đệ đồng môn, kiến giải quyến thuộc của Bồ-tát không có hao tổn, tuân tu hạnh nơi mười thứ lực của Như Lai. Chánh niệm là đã nghe được âm thanh thì có thể chấp trì, thấy khắp mười phương thế giới của chư Phật, định ý xuyên suốt. Chánh định là tịnh của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, lấy làm cửa giải thoát vì luôn thông sáng. Dùng một định ý, phổ biến vô số chính thọ đời trước, chưa từng bỏ định. Đó là con đường của Bồ-tát lìa khỏi dấu vết nguy hại nơi Dục giới. Pháp đã thuyết giảng, miệng đã giảng nói tất cả chỗ vướng mắc của các tưởng và chỗ nhớ nghĩ đều không bị ngăn ngại. Bồ-tát khai hóa chúng sinh, nhập vào Nhất thiết trí, xả bỏ hy vọng, xả bỏ những tham ái, thường muốn thấy nghĩ về tất cả Như Lai với tâm ý hoan hỷ chưa hề biếng trễ. Bồ-tát xả bỏ những nghiệp vui buồn của thế tục, hiển bày sự độ thế của Bồ-tát Thánh hiền, vĩnh viễn an trụ nơi đạo tuệ, rõ tu vô thường, định ý vô sắc. Bồ-tát sinh ở cõi Dục và tại cõi Sắc, chẳng chuyển đổi chỗ nguyên sơ để vượt qua tất cả các tưởng, gặp được âm thanh chính thọ, hạnh Bồ-tát ấy chẳng lấy làm lao nhọc. Phật tử! Nếu có thể tư duy và làm hưng phát mười lực của Như Lai là con đường hành trì của Bồ-tát. Thường thường có thể hiểu rõ được hữu xứ vô xứ, hữu hạn vô hạn, thấy được các con đường tội phước báo ứng trong quá khứ, vị lai và hiện tại của chúng sinh, biết được tất cả thần thức, các căn, tỏ rõ một cách phân minh, rồi quán sát bản tâm vì họ giảng nói pháp. Phân biệt ngàn ấy chủng loại nơi thân tướng khác nhau không thể kể xiết. Nguyên ở trên như vậy thì chính giữa, hoặc chí lại ở dưới. Biết được thân ấy là vô hạn, để vì muôn loài ban tuyên pháp. Các cõi chúng sinh tại ba đời nơi tất

cả các cõi, trong vô số kiếp, các thân Bồ-tát đều hiện khắp trong đó. Đức Như Lai chí chân hiện vô tướng niệm mà không trái bỏ các hạnh Bồ-tát. Các định ý thiền, nhất tâm chánh thọ. Biết được nguyên nhân sinh ra phiền não sân hận, quán sát tới lui, an trú nơi cửa Bồ-tát, nhìn thấy đường sinh tử của các chúng sinh để vì họ nói rõ gốc ngọn. Biết đến các tướng niệm ba đời, rồi nhập vào một đời. Tỏ rõ phiền não, ngăn ngại, chí tính buộc mở cửa các chúng sinh, khiến đều tan mất, mà chẳng xả bỏ sự hiển bày hạnh nguyện của Bồ-tát. Đó là mười đường. Bồ-tát an trú ở đấy thì đều đạt được đạo quyền biến vô thượng của Như Lai.

Đường đi của Bồ-tát vô lượng, đường đến vô hạn, hành đạo thanh tịnh là vô số, không thể kể. Vì sao? Vì Hành đạo vô lượng của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Quán sát hư không thì không thể lường tính.
2. Khoảng giữa của pháp giới hướng về sự huyền nhiệm của chốn huyền nhiệm đều là vô lượng.
3. Chủng loại chúng sinh rất nhiều, không thể kể xiết.
4. Thế giới không bờ bến nên gọi là vô hạn.
5. Các tư tưởng ác cũng lại không đáy.
6. Tất cả ngôn từ của dân chúng cũng không bờ mé.
7. Thân của Đức Như Lai là không thể tính đếm, so sánh.
8. Âm thanh nơi ngôn giáo diễn thuyết của chư Phật cũng không thể tận.
9. Đạo lực của Như Lai là không cùng.
10. Minh tuệ, Thánh đạo của Nhất thiết trí cũng không thể tận cùng.
Đó là mười sự vô lượng của Bồ-tát đạo.

Vì sao? Như hư không vô lượng, tu đạo vô lượng cũng lại như thế. Như sự Huyền diệu của chốn Huyền diệu trong pháp giới phụng hợp nơi đạo vô nghĩa vô lượng cũng như thế. Như cõi chúng sinh rất nhiều, vô tận, Bồ-tát phụng đạo vô tận cũng như thế. Như thế giới ấy không có bờ cõi thì con đường tiến đến đạo cũng như thế. Như những tư tưởng xấu ác không thể kể hết thì việc thuận theo đạo lý để giáo hóa muôn người cũng như thế vậy. Như ngôn từ của dân chúng không có ngần mé thì sự hợp đạo kia cũng như thế. Nếu nẻo hành hóa của Như Lai không thể tính kể, so sánh thì tất cả muôn loài không có hai nhân, chỗ tư niệm cùng khắp thì đạo hạnh cũng như thế. Nếu âm thanh ngôn giáo của Đức Phật không thể kể tận thì việc tu đạo cũng như thế, dùng một lời dạy bảo khắp tất cả loài người trong pháp giới. Nếu diệu lực của Như Lai không thể tận cùng thì sức tinh tấn của Như Lai tu đạo cũng vậy. Như Nhất thiết trí không thể kể hết thì Bồ-tát tích chứa công đức tu đạo cũng vậy. Đó là hành đạo vô lượng của Bồ-tát.

Đường đi của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Không hành, chẳng phải không hành, ứng hợp cũng chẳng phải không ứng hợp. Thân, miệng, tâm ấy là không chỗ kết hợp.
2. Không cất lên, không hạ xuống vì gốc của tuệ ấy vốn tịnh nên khiến thân, miệng, ý ấy cũng vậy.
3. Không phụng hành, chẳng phải không phụng hành, tu cũng chẳng tu hội nhập nơi tự nhiên.
4. Giống như huyền mộng, như bóng, như tiếng vang, như thân cây chuối, như ánh chớp, như sóng nắng, như trăng trong nước... Rõ được những điều này để không còn một chút ỷ lại, mong cầu.

5. Đạt được ba ấn tâm: Không, Vô tướng, Vô nguyện đều không xứ sở. Vì tướng kiến ấy mà có ba xứ. Tích lũy công đức ấy, chẳng bỏ hạnh kia.

6. Tâm không sở hữu, không hề thấy, không nói năng, không dạy bảo, lia khỏi các pháp, các chỗ đi ở.

7. Phụng tu pháp giới, không chỗ hủy hoại, có thể quán biết nơi tất cả pháp.

8. Chẳng làm mất bản tế nơi chân đế của Như Lai. Chân đế ấy thì cùng khắp cõi hư không.

9. Nhập vào các hạnh lực của trí tuệ Bồ-tát, chưa từng mệt mỏi, lười nhác.

10. An trú nơi mười lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, Nhất thiết trí tạng, xét các thứ bình đẳng, quán tất cả pháp đều bình đẳng, chẳng bị chìm đắm.

Đó là mười việc nói về đường đi của Bồ-tát.

Hành đạo của Bồ-tát có mười thứ nghiêm tịnh. Những gì là mười? Này Phật tử! Bồ-tát ở tại cõi Dục mà chẳng lay động, lại hiện ra ở cõi Sắc. Nơi ấy, hành dụng của hóa thân Bồ-tát luôn nhất tâm chánh thọ nơi cửa giải thoát. Chỗ sinh ra của Bồ-tát ấy không có phóng dật. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ nhất. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát tự thấy Thanh văn thừa thì dùng tuệ vượt qua nên chẳng rơi vào đấy. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ hai. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát quán biết thừa Duyên giác, hiểu rõ tùy lúc mà hưng khởi đại Bi, đạt được các nguyện lực chẳng hề lười nhác. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ ba. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ cùng đoàn tháp tùng, các quyến thuộc đông đảo vây quanh, chư Thiên, dân chúng thanh tịnh uy nghiêm tấu lên trăm ngàn âm nhạc, các Ngọc nữ đánh đàn cầm, đàn sắt cũng không kể xiết. Những âm thanh ấy cũng rất thanh trong lành, hòa nhã. Bồ-tát cỡi xe ngựa lớn, hành Thiền định, Tam-muội, chánh thọ theo ba cửa giải thoát, đúng như đạo không sai trái. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ tư. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát ở với tất cả chúng sinh ca múa đùa vui, tùy theo hành vi của mọi người mà Bồ-tát thị hiện chung cùng với họ mà luôn giữ đúng như sự nhất tâm định ý lúc ban đầu của mình, chưa từng tán loạn. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ năm. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát đã vượt qua pháp thế tục, đối với các hành nghiệp không hề vướng mắc, chẳng xả bỏ đạo hóa độ, cứu giúp chúng sinh. Đó là con đường tịnh thứ sáu. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát trụ nơi đạo vì để hiển bày Thánh tuệ, để vào chính đạo, vượt các tà kiến. Bồ-tát ở nơi đường tà, dạy bảo chúng sinh khiến được sự hóa độ, chẳng đồng trần với đường tà. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ bảy. Lại nữa, này Phật tử! Thân, miệng, ý của Bồ-tát Đại sĩ không có sai sót, cũng chẳng phải là không hộ trì giới. Bồ-tát luôn nuôi dưỡng giới cấm thanh tịnh của Như Lai, vì các hàng phàm phu mê lầm mà hiển hiện hạnh thanh tịnh, dạy cho kẻ theo giới ác, khiến họ được đầy đủ tịnh phước. Nhờ Bồ-tát nên họ có thể tiêu trừ hết nhân dẫn tới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đến được ba đường lành. Hiện tại, Bồ-tát chẳng hưởng an nhàn cho riêng mình, sinh ra nơi chỗ nhiều hoạn nạn, nghèo cùng thiếu thốn, Bồ-tát phải đến những nơi chỗ ấy chuyên tâm cứu độ chúng sinh. Tuy Bồ-tát hành hóa như vậy nhưng chẳng cấu nhiễm. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ tám. Lại nữa, này Phật tử! Việc làm của Bồ-tát không vọng cầu theo người khác, chỉ ở nơi pháp Phật đạt đến vô ngại biện, quán khắp chư Phật đạt được tuệ quang của pháp. Từ các Đức Như Lai đến các loài vô hình, tất cả chư Phật đều là một Pháp thân. Chư Phật vì tất cả chúng sinh mà dẫn dắt, chiếu soi khắp các pháp môn, an trú nơi các thừa. Chư Phật hiện hành trước mắt mà tất cả muôn người đều không thể lãnh hội được. Mọi loài chúng sinh đều có hình tướng, đến cả loài chưa từng thấy cũng đều hiện hữu khắp. Việc cầu pháp của Bồ-tát chưa từng

quên mất. Việc hiện bày các bậc sư trưởng của Bồ-tát cũng được những người thọ giáo cung kính, đều khởi tâm nghinh đón. Nhân vào điều lạ sinh ra, duyên vào điều ấy để nhận lãnh, pháp tu hành kia ở tại chúng sinh. Vì sao? Vì nẻo hành trì, phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, chân đế của Khai sĩ đều trụ nơi đạo nghiệp. Bồ-tát khéo dùng phương tiện khiến cho chúng sinh tuân theo luật, giáo, thị hiện đạo quyền biến để khiến họ có chỗ an lập. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ chín. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát tập hợp các gốc đức, đạt được diệu pháp tối thượng, đầy đủ hạnh nơi Nhất sinh bổ xứ của Như Lai. Hành Độ vô cực của Bồ-tát là tôn quý trong các pháp nên luôn đội mão pháp Ly cấu vô lượng, lấy tư chánh pháp làm đai. Ở mười phương thế giới, hiện vô số thân Như Lai, hoán chuyển không hao tổn, kiến lập bánh xe pháp. Các thân Như Lai ấy hiện hữu cùng khắp tất cả cõi Phật, hội nhập nơi các pháp, một mình bước đi trong ba cõi, cứu độ mọi người đến bờ giác ngộ. Các Bồ-tát ấy thành tựu được mọi tự tại, sinh vào trong mười phương cõi nước. Các Đức Như Lai quá khứ, hiện tại và vị lai đã có thể thị hiện giáo hóa chúng sinh, đều ở trong một cõi Phật, cũng chẳng quên mất các hạnh Bồ-tát, chẳng mê mờ tuệ đạo, chẳng trái với gốc đức ban đầu của Khai sĩ mà bị thoái chuyển. Đi theo dấu vết của Bồ-tát mà chẳng lùi bước, ở nơi hành Đại sĩ chẳng hề lười bỏ, cũng chẳng đoạn tuyệt sự khởi nguồn của bậc Chánh sĩ, cũng chẳng rời bỏ phương tiện quyền xảo, chẳng phớt bỏ Thánh nghiệp, chẳng trái với năng lực hiện hành của Bồ-tát, chẳng đem thêm sự nguy hại cho người khác, không xa lìa sự kiến lập của bậc Thánh sĩ. Vì sao? Nếu Bồ-tát ấy mau chóng được đạo Vô thượng Chánh chân như vậy thì không hề có sự đấm trước, quán Nhất thiết trí, biết rõ thể tướng của Như Lai vốn không hình mạo. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ mười. Bồ-tát an trụ ở đấy thì mau chóng thành tựu đại đạo Vô thượng của Như Lai.

Này Phật tử! Bồ-tát có mười việc phụng hành. Những gì là mười?

1. Tu theo giới cấm với đại nguyện thù đặc, dần dần sẽ tu trọn đủ là hạnh tinh tấn; mang lại tất cả đạo phẩm chẳng bị thoái chuyển.
2. Noi theo hạnh thần thông, thuận theo ý chí nơi mọi người mà làm cho họ hoan hỷ.
3. Tu theo hạnh thần túc, vào khắp các nước Phật trong mười phương hợp làm một cõi mà chẳng lay động.
4. Chí phụng hành thanh tịnh nên được vào chỗ nhiệm mầu.
5. Thệ nguyện kiên cố thì tất cả việc làm không gì là không thành.
6. Luôn tuân phục, hành trì không thể vượt qua tất cả sứ mệnh của đấng Tôn sư.
7. Cầu nghe kinh điển và hành hóa không hề biết chán mệt.
8. Phụng tu nơi pháp đã ban tuyên của chư Phật nên luôn tinh tấn.
9. Sùng kính Thánh pháp thì đi vào tất cả chúng hội đạo tràng.
10. Dũng mãnh không khiếm nhược nên thành tựu đại hạnh thanh tịnh vô cực, biết rõ tất cả điều không chỗ sinh.

Đó là mười thứ phụng hành của Bồ-tát. Bồ-tát an trụ ở đấy thì có thể đi khắp tất cả cõi Phật trong mười phương không bị ngăn ngại.

Bồ-tát có mười việc về tay. Những gì là mười?

1. Đó là tay thuận tín, tin vào lời dạy của Như Lai, một tâm tin vui không thể cùng tận.
2. Dùng tay cúng dường các Đức Phật Chánh giác, tích lũy thêm đại công đức không biết mệt mỏi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Đó là tay buông xả, khiến cho tất cả kẻ đến cầu xin đều được vui lòng, chớ mong muốn của họ đều được đầy đủ nên đều tán thán: “Hay thay”.

4. Tay thăm hỏi trước nhất là đưa bàn tay phải ra.

5. Tay khéo học rộng, khéo trừ bỏ tất cả do dự, lưới nghi kết, khiến ba cõi vắng lặng.

6. Bàn tay du hành lớn đối với ái dục, vô thường phải dùng tay lớn để giáo hóa chúng sinh, trao truyền ban phát.

7. Tay an trụ nơi địa, hiểu rõ về bố đòng chảy nơi sinh tử.

8. Bàn tay hành Độ vô cực thâm nhóm tóm chung về nội tạng, phụng trì hạnh bình đẳng là pháp vô sư, hóa độ chúng sinh không khởi tâm độc hại.

9. Tay hóa độ thế gian, giảng thuyết kinh điển, biết rõ về thế tục, nên có thể trừ được tai ương, bệnh tật của thân tâm.

10. Tay trí tuệ báu, tiêu diệt phiền não, hiển hiện vô lượng ánh sáng pháp chói lọi.

Đó là mười việc về tay của Bồ-tát. Bồ-tát dùng bàn tay đạo này rộng che tất cả.

Có mười việc về bụng của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Đó là bụng gồm đủ chí tánh, ý niệm thanh tịnh hòa hợp.

2. Bụng tàng chứa sự chất trực, không dua nịnh.

3. Bụng chẳng nghĩ cách nguy trang, không hề vướng mắc.

4. Bụng không có cảnh giới của nhân duyên, chẳng ưa tất cả nghiệp hiện có trừ khử phiền não.

5. Lấy tuệ làm bụng chứa.

6. Tâm ấy thanh tịnh, không có vết nhơ.

7. Bụng quán xét, trừ các đồ ăn, chỉ nghĩ đến chân đế của Phật.

8. Bụng xét rõ vạn vật vốn không, hiểu rõ vốn do mười hai nhân duyên tạo nên.

9. Bụng phân biệt được các nghiệp sinh tử, trừ bỏ được các ngăn mé tà kiến.

10. Bụng Bồ-tát làm cho tất cả chúng sinh nhập vào tạng Phật đạo.

Đó là mười việc về bụng của Bồ-tát.

Bồ-tát lại có mười tạng. Những gì là mười?

1. Chẳng hề làm đoạn dứt, mà luôn phụng hành lời dạy của Phật, trụ ở hạnh Bồ-tát. Do không phóng dật nên được tự tại, hiển bày sự giáo huấn theo pháp ấy là khuôn mẫu của Bồ-tát.

2. Bồ-tát trụ ở Tuệ vô cực, thị hiện ở thế gian, nương theo Thánh chúng là kho chứa của Bồ-tát.

3. Bồ-tát trụ ở không thoái chuyển, chuyển bánh xe pháp, luôn tùy thuận chúng sinh, luôn giữ lấy phần pháp thiện còn lại, ấy là sự tàng chứa của Bồ-tát.

4. Chỗ trụ tùy lúc, chẳng mất đạo hạnh. Chúng sinh ở nơi chẳng hiểu biết, tin tưởng thì khai hóa đầy đủ cho họ, là khuôn mẫu Bồ-tát.

5. Đứng trên sự báo ứng khiến mỗi mỗi được hóa độ khiến đạo pháp không đoạn tuyệt. Chúng sinh theo nẻo tà kiến thì hưng khởi tâm đại Bi nhằm giáo hóa. Đó là thai tạng của Bồ-tát.

6. Hưng khởi ánh sáng vô cực cho đời sau, như mười Lực của Như Lai, phụng tu theo đường báo ứng. Khiến chúng sinh có được hiểu biết đầy đủ. Đó là sự tàng chứa của Bồ-tát.

7. Hàng phục quân ma, gốc đức vô song, đại vô sở úy là tiếng gầm của sư tử, là kho chứa của Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

8. Ở nơi trụ lập, đem lại an lạc cho chúng sinh, khiến họ không còn nghi ngờ, đạt được mười tám pháp của chư Phật. Đó là kho tàng của Bồ-tát.

9. Bồ-tát đều lấy Thánh tuệ dẫn đường tạo lợi ích cho tất cả. Hết thấy chúng sinh trong mười phương cõi nước có pháp của chư Phật đều hết lòng khuyến trợ Phật đạo. Đó là sự tàng trữ của Bồ-tát.

10. Sinh ra ở đâu cũng không sai khác, nhập vào một tuệ.

Đó là mười sự tàng chứa của Bồ-tát.

Có mười việc về tâm nghiệp của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Đã có thể nghĩ đến hành nghiệp thì tất cả việc làm đều được thành tựu.

2. Không mang tâm khiếm nhược, tích lũy gốc đức, huân tập đầy đủ tướng tốt.

3. Bước đi của tâm Từ là hạnh lớn, hàng phục tất cả các ma và quyến thuộc của chúng.

4. Tùy lúc hành tâm Từ bi, tiêu trừ tất cả phiền não ái dục.

5. Tu hành chẳng thoái chuyển, cũng chẳng thoái thất hạnh từ bi rộng lớn.

6. Đến đạo tràng Phật, làm sáng tỏ gốc tịnh, tâm không chỗ đến, biết rõ hành vô sở trụ.

7. Thương xót và vào khắp cõi chúng sinh, tùy theo sự ưa thích của họ mà giáo hóa.

8. Tu phạm hạnh lớn, chẳng theo dị đạo, cứu độ chúng sinh.

9. Tâm hành pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đạt đến chỗ vô sở hữu.

10. Trừ bỏ các tà kiến, chẳng lừa ba cõi, trang nghiêm và biến các cõi thành cõi Kim cang kiên cố không hoại. Điều đó khiến tất cả đều thành tựu, làm cho ma chẳng thể lay động được một mảy may đối với chỗ hưng khởi đức hạnh của Bồ-tát.

Đó là mười tâm nghiệp của Bồ-tát.

Có mười việc mặc áo giáp công đức của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Mặc áo giáp đại Từ để hộ trì chúng sinh, tu từ bi vô cực, nhẫn chịu các khổ.

2. Chí mặc áo giáp thế nguyện, có thể thông suốt tất cả phương tiện.

3. Mặc áo giáp công đức khuyến trợ nên gần gũi và phụng tu hạnh thanh tịnh của chư Phật.

4. Mặc áo giáp hưng khởi công đức nên khiến các chúng sinh đều nhờ nơi ân ấy.

5. Mặc áo giáp các Độ vô cực để độ chúng sinh.

6. Mặc áo giáp Thánh tuệ nhằm tiêu trừ tất cả phiền não ái dục.

7. Dùng phương tiện quyền xảo, gieo trồng các công đức, dẫn đường tạo lợi ích khắp mọi nơi.

8. Tâm Nhất thiết trí an ổn, không hề loạn động.

9. Áo giáp tâm ý ấy không hề biến đổi.

10. Áo giáp công đức nhất tâm, tức tâm luôn nghĩ về pháp chẳng chút lãng quên.

Đó là áo giáp công đức của Bồ-tát để hàng phục chúng ma.

Gậy của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Dùng gậy bố thí để đập bỏ mọi tham lam keo kiệt.

2. Tu trì giới cấm để loại trừ các sự vi phạm việc ác.

3. Gậy bình đẳng khuyến pháp, tiêu trừ vọng tưởng.

4. Dùng gậy trí tuệ đoạn dứt phiền não ái dục của chúng sinh.

5. Dùng gậy chánh nghĩa để xa lìa các nghề sinh sống trong tối tăm.

6. Dùng gậy phương tiện để tự hiện thân khắp chốn dâm, nộ, si, loạn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

7. Bồ-tát dùng gậy chánh pháp và giáo hóa tiêu trừ tất cả ái dục, tất cả các thứ cấu nhiễm của chúng sinh.

8. Bồ-tát ở tại sinh tử thì dùng tuệ lực để đoạn trừ mọi thứ cấu uế cùng khai hóa muôn loài.

9. Gậy giảng một pháp để phá bỏ tất cả chỗ vướng mắc.

10. Dựa vào cửa Nhất thiết trí để làm tiêu hết các chốn oán nghịch.

Đó là mười gậy của Bồ-tát nắm giữ.

Đầu của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Đầu không kiêu mạn thì trên trời, dưới thế gian không ai có thể thấy tướng đỉnh đầu.

2. Đầu đánh lễ sư trưởng, hiếu thuận song thân thì trên trời dưới thế gian đều làm lễ.

3. Đầu ưa thích pháp thượng diệu thì cả tam thiên thế giới không đâu là không kính ngưỡng.

4. Lấy các gốc đức làm đầu thì chúng sinh nơi ba cõi đều đến quy mạng.

5. Thay mọi chúng sinh gánh vác việc nặng làm đầu thì thường có thể ngẩng đầu thấy khắp mười phương.

6. Đầu chẳng khinh người khác thì mọi việc làm, bước đi đều vượt hẳn mọi người.

7. Đầu hành trí Độ vô cực thì đỉnh có vua pháp.

8. Đầu theo phương tiện quyền xảo thì thị hiện khắp chúng sinh với hạnh bình đẳng.

9. Đầu dốc hóa độ chúng sinh thì khuyến tấn họ đến chỗ an ổn.

10. Đầu tu các giáo pháp của Như Lai thì thường phụng trì Tam bảo, khiến không đoạn mất.

Đó là mười đầu của Bồ-tát.

Mắt của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Đó là dùng nhục nhãn thấy hết các sắc.

2. Dùng Thiên nhãn thấy khắp mọi chốn tư niệm của tâm ý chúng sinh.

3. Dùng trí tuệ nhãn quán căn tánh của chúng sinh.

4. Dùng pháp nhãn thấy hết chỗ quy về của các pháp.

5. Dùng Chánh giác nhãn của Phật thấy hết mười thứ lực của Như Lai.

6. Dùng Thánh tuệ nhãn thấy được việc trừ khử tất cả phi pháp.

7. Dùng ánh sáng nhãn diễn bày uy sáng của chư Phật, soi tỏ khắp nơi.

8. Dùng đạo lợi nhãn ném bỏ tất cả kiêu mạn tự đại.

9. Dùng vô vi nhãn thì sự nhìn thấy không bị ngăn ngại.

10. Dùng Nhất thiết trí nhãn thì nhìn thấy pháp môn khắp mười phương.

Đó là mười việc về mắt của Bồ-tát vậy.

Tai của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Nghe tán thán công đức thì đoạn trừ các chấp trước.

2. Nếu nghe lời hủy báng thì trừ được các cảm thọ.

3. Nếu nghe được việc của hàng Thanh văn, Duyên giác thì chẳng lấy làm vui mừng, chỉ chẳng cầu đến đó.

4. Nếu nghe tán thán hạnh Bồ-tát thì vui mừng vô lượng, nên đóng kín cửa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Giả sử có nhiều kẻ sinh ra bần cùng, gặp tám ách nạn thì vì họ mà hưng khởi tâm đại Bi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

5. Nghe kẻ sinh ra nơi yên ổn trong cõi người, cõi trời thì khiến họ điều biết về vô thường, chí nguyện ái mộ đại đạo.

6. Nếu nghe nói rộng về công đức của chư Phật thì tăng thêm sự tinh tấn để hoàn thành việc này.

7. Nếu được nghe các Độ vô cực, cùng pháp tạng bốn ân của Bồ-tát, dốc sức tu tập tất cả thì đều có thể thông đạt một cách đầy đủ việc đó.

8. Nay Phật tử! Nên biết việc tuyên giảng nghĩa lý của chư Phật trong mười phương thế giới thì các chúng Bồ-tát, các vị Khai sĩ... đều nghe được cả.

9. Những vị đã được nghe thì thông rõ sự vô sở hữu.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy đã nghe được pháp thì nhất định từ lúc mới phát tâm cho đến khi vào đạo tràng, ngồi nơi cõi Bồ-đề, thành tựu quả vị Phật, khai hóa chúng sinh chưa từng lười nhác.

Đó là mười việc về tai của Bồ-tát.

Mũi của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Nếu gặp mùi thơm thì chẳng lấy làm ưa thích.

2. Nếu gặp thấy mùi hôi thì chẳng lấy làm chán ghét.

3. Bình đẳng quán sát việc thơm, thối thì chẳng cho là khác biệt.

4. Quán sát hương thơm, mùi thối đều không sở hữu.

5. Đều dùng tâm bình đẳng để tiếp nhận cá thứ y phục, ngọc cụ, hương thơm, mùi thối, việc dâm, nộ, si đều đem tâm bình đẳng mà tiếp nhận.

6. Vào cõi chúng sinh này, những kho chứa lớn các hương thơm của cây cối, Bồ-tát đều quán biết được cả, biết không có hương thơm.

7. Dưới đến tận địa ngục Vô Trạch, trên lên đến cõi trời Tam thập tam, tất cả danh hương có được trong những nơi ấy, Bồ-tát đều không tham đắm, đều nói được gốc ngọn của chúng.

8. Được nghe nói rộng về giới cấm của Thanh văn thì Bồ-tát bố thí hương trí tuệ đạo pháp, ngưỡng mộ Nhất thiết trí, tâm chưa từng biến đổi.

9. Giả sử được nhờ các hạnh Bồ-tát thì dùng trí tu hành cá địa Như vị.

10. Nếu đủ tuệ hương của cảnh giới Như Lai thì chẳng đoạn tuyệt đạo hạnh thượng diệu của Bồ-tát.

Đó là mười hương thanh tịnh của Bồ-tát.

Lưỡi của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Miệng diễn nói hạnh của chúng sinh không cùng tận.

2. Ban tuyên các lời dạy nơi kinh điển nhiều vô lượng.

3. Nói rộng về công đức của chư Phật không giới hạn.

4. Ca ngợi về biện tài giải thoát không cùng.

5. Tụng nêu về hành nghiệp của Đại thừa không bờ bến.

6. Lời nói của Bồ-tát ấy vang khắp cõi hư không trong mười phương.

7. Ánh sáng lớn ấy chiếu khắp các cõi Phật.

8. Lời của miệng đã nói ra đều khiến cho mọi một chúng sinh đều được mở bày tỏ ngộ.

9. Lời cùng với miệng đã giảng nói ấy được chư Phật nơi mười phương cùng khen ngợi.

10. Tất cả chúng ma và thù địch bên ngoài, các thứ phiền não nơi sinh tử đều tự nhiên dứt trừ, đạt đến tịch tịnh vô vi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó là mười thứ nêu bày nơi miệng lưỡi của Bồ-tát.

Thân hình của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Đã thọ thân người thì dùng lời nói mà khai hóa họ.
2. Bồ-tát cũng lại dạy bảo, dẫn đường cho các dạng không phải người, như địa ngục, nga quỷ, súc sinh, khiến chúng tuân theo luật, giáo để được sinh nơi cõi người trời.
3. Lại nữa, dẫn dạy chư Thiên, loài người, cõi trời Dục hành và trời Vô sắc.
4. Ở hàng Hữu học, Bồ-tát đem học địa mà khuyến dụ tiến tới.
5. Hướng về hàng Vô học, vì họ thị hiện các việc không chấp trước của A-la-hán.
6. Ở tại thân Duyên giác, vì họ mà dẫn dắt việc đảm đương phụng trì luật của Duyên giác.
7. Tại hình dáng Bồ-tát thì vì họ hiển bày hành nghiệp của Đại thừa.
8. Trí tuệ của Như Lai chí chân vô hạn, tùy lúc nêu bày.
9. Thấy những kẻ tự đại thì dùng phương tiện khéo léo mà dẫn dắt giáo hóa.
10. Pháp thân vô lậu đều không sở hữu, hiện khắp các thân.

Đó là mười thân của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười ý hành. Những gì là mười?

1. Nghĩ về tất cả nẻo hành hóa, các gốc đức nơi thân mạng của đời trước.
2. Kiến lập các ý ấy, thường phụng trì yếu nghĩa.
3. Tâm đã hội nhập thì chí thường ở nơi Phật đạo.
4. Đến chỗ cùng cực của nguồn cội thì luôn thương xót thân chúng sinh.
5. Nghĩ điều không phiền nhiễu, đoạn trừ các phiền não.
6. Ý ấy hiển sáng nên chẳng cùng với khách trần kết hợp.
7. Chọn nghĩ về hạnh lành nên tùy lúc xem xét mà không trái phạm.
8. Quán sát kỹ tội phước nên chẳng tạo ra lầm lỗi.
9. Nghĩ về các gốc đức nên các căn tịch định, chế ngự được phóng dật.
10. Chí ấy vắng lặng nên cầu được định ý của Phật.

Đó là mười ý hành của Bồ-tát.

Hành bộ của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Ưa đi đến pháp hội để lãnh hội kinh điển.
2. Chỗ đến không âm thanh cũng không che khuất.
3. Chẳng mang tâm dâm, nộ, si, sợ sệt mà luôn tư duy.
4. Có giảng nói giáo pháp đều vì chúng sinh.
5. Đến cõi Dục khai hóa muôn loài.
6. Nếu đến cõi Sắc và Vô sắc thì dùng hình dáng định ý, rồi liền quay trở về, hiện khắp nơi năm đường để dẫn dạy muôn loài.
7. Dùng tuệ thân thông hiện hữu khắp các cõi Phật.
8. Thấy các Đức Như Lai thì đảnh lễ, tham vấn. Chỗ được đi đến đều làm pháp thí, do đó nên được trí tuệ lớn.
9. Hiện nhập Niết-bàn mà chẳng đoạn tuyệt sinh tử.
10. Chỗ độ cùng khắp, pháp của chư Phật đầy đủ, chưa từng bỏ quên các hạnh Bồ-tát.

Đó là mười việc về hành bộ của Bồ-tát. Bồ-tát an trụ ở đấy thì không đi mà chẳng phải là không đi, vì thế Bồ-tát đến khắp các nẻo hành của Như Lai, một mình hành hóa khắp mười phương.

Bồ-tát có mười chỗ an trú. Những gì là mười?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Trụ nơi tâm Bồ-tát chưa từng quên.
2. An trụ nơi Độ vô cực, chỗ tu tập chẳng cho là tròn đủ.
3. Tu tập pháp chúng nên trí tuệ thông đạt.
4. Dừng chân nơi chốn nhân tính nên đạt đến đại thiên định.
5. Thuận theo Nhất thiết trí, đức biết dừng đủ nơi Hiền thánh tịch tĩnh.
6. Trụ ở vô chúng tướng, cũng không hy vọng.
7. Phụng hành pháp xứ nên chẳng xa chính nghĩa.
8. Lễ bái theo về với Như Lai nên có thể đạt đầy đủ uy nghi, lễ tiết của chư Phật chính giác.

9. Hiện bày thân thông nên đủ cả đại tuệ thọ ký.
10. Ngồi nơi đạo tràng xứ nên đạt đến sức vô úy, sung mãn tất cả pháp của chư Phật.

Đó là mười xứ an trụ của Bồ-tát.

Chỗ ngồi của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Phước đức của Bồ-tát được đến tòa ngồi của vua chuyển luân.
2. Bồ-tát tu được mười đức thì không mất chỗ trên cõi trời và thế gian loài người, được làm Tứ Thiên vương.
3. Đem pháp tôn quý của Đức Phật trao cho các thiên hạ thì được trở lại làm vua cõi trời.
4. Siêu việt hơn mọi người, hơn cả Phạm thiên, Tự tại, muốn thu giữ tâm người khác cũng được do chính mình.
5. Đạt được tòa Sư tử nên hưng hiển pháp chúng.
6. Được tòa chánh pháp thì đạt thành lực lực Tổng trì, chiếu soi khắp tất cả.
7. Chí ấy kiên cường, đã kiến lập chánh nguyện thì không đâu là không hiện bày khắp, thông đạt mười phương.
8. Dùng tòa ngồi đại Từ thì khiến sân hận, hoài nghi được giải mở.
9. Dùng tòa ngồi đại Bi thì nhẫn chịu được các khổ não, không còn cho là hoạn nạn.
10. Ngồi nơi tòa Kim cang thì hàng phục được các thứ ma và các oán địch bên ngoài.

Đó là mười tòa ngồi của Bồ-tát.

Chỗ nằm ngủ của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Chỗ nằm vắng lặng, thân tâm an nhiên.
2. Chỗ nằm một mình (thiên định), suy nghĩ nơi diệu nghĩa, chẳng mất thời cơ.
3. Chỗ nằm Chánh định, thân tâm vắng lặng.
4. Ở cõi Phạm thiên, có thể làm vui lòng mình, vui lòng kẻ khác.
5. Chỗ nằm nơi nghiệp thiện thì đời sau chẳng mang theo tâm phiền não.
6. Chỗ nằm dốc theo hạnh bình đẳng nên chẳng mang tâm sân hận.
7. Chỗ nằm an trụ đạo hạnh nên biết rõ bạn lành.
8. Sống đời vi diệu, khuyến trợ gốc đức nên đạt được hết tất cả nguồn gốc nghĩa lý.
9. Có thể thành tựu rốt ráo đạo giáo, chẳng cầu tài lợi.
10. Đó mới là đức hạnh nơi chỗ tu tập từ đời trước.

Đó là mười việc nằm ngủ của Bồ-tát.

Nhà Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Nhà Từ vô cực thì tâm bình đẳng cùng với chúng sinh.
 2. Dùng hạnh đại Bi thì chẳng khinh chê kẻ chưa học.
 3. Dùng hạnh đại Hỷ thì trừ được các việc chẳng vui.
 4. Dung mạo vui hòa, hành đại Xả nên bình đẳng với các pháp hữu vi và không chấp nơi sở hữu.
 5. Nơi các Độ vô cực lấy tâm đạo làm đầu.
 6. Đầy đủ hạnh không, hiểu rõ tùy thời.
 7. Hạnh vô tướng chẳng trụ nơi tịch diệt.
 8. Là hạnh vô nguyện nên tâm chí thành phát sinh.
 9. Hành ý an lạc nên đầy đủ nhẫn nhục.
 10. Hạnh bình đẳng nơi các pháp thì nên đạt được thọ ký.
- Đó là mười việc nói về nhà của Bồ-tát.
Bồ-tát du hóa đây đó có mười việc. Những gì là mười?
1. Ý ấy du hóa nên đầy đủ bốn Niệm xứ.
 2. Chỗ hành du hóa nên tỏ rõ chỗ về của pháp.
 3. Ở nơi tâm ý là chỉ vui với chư Phật, các Độ vô cực, đầy đủ Nhất thiết trí.
 4. Tu hành bốn Nhiếp pháp, khai hóa chúng sinh.
 5. Đi trong sinh tử nên hưng khởi gốc đức.
 6. Tập hợp muôm loài chẳng huân tập các việc phiền não, tùy theo sự ưa thích của họ mà độ thoát.
 7. Hiển hiện hạnh thần thông nên khai ngộ chúng sinh.
 8. Giải mở căn cơ đặc biệt bằng phương tiện thiện xảo.
 9. Hành theo Trí độ vô cực nên vì mọi người giảng nói pháp, đi tới đạo tràng, đạt đến thông tuệ.
 10. Hoàn bị các hạnh Bồ-tát nên sự tu hành chẳng hề đoạn tuyệt.

Đó là mười việc du hóa đây đó của Bồ-tát.

Khi giảng nói xong phần kinh này thì tam thiên thế giới đều chấn động lớn. Bồ-tát khắp trong mười phương đều đến khen ngợi, mang hoa trời nhiều như núi Tu-di mà tung rải lên trên Đức Phật, không ai là không hoan hỷ. Chư Thiên, long, thần đều đến phụng kính. Những thứ nhạc khí chẳng tấu mà tự vang lên, những vòng ngọc trang sức đều tự cất lời, các loài chim bay, thú chạy đều cùng hân hoan. Kẻ mù được nhìn thấy, người điếc được nghe, kẻ què chạy được, người gù lưng được thẳng, kẻ khòm cong được trở lại như trước, người điên được bình thường, kẻ gầy yếu được cường tráng, người bệnh được khỏi... Tất cả chúng hội đều hớn hở, thân tâm đều vui mừng và tự cho: “Túc mạng vốn có phước dày nên mới được thứ ánh sáng này”. Vô số người đạt được pháp không từ đâu đến, phát đại đạo tâm và các công đức đều thành tựu.

